| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 473/2018/QĐHNGĐ-ST | *Quận 11, ngày 31 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 443/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Tạ Tô H (tên gọi khác Lưu H A), sinh năm 1952; địa chỉ: xx Trần Quý, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Bà Trầm Ngân H, sinh năm 1955; địa chỉ: xx Trần Quý, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 23 tháng 8 năm 2018,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Tạ Tô H (tên gọi khác Lưu H A), sinh năm 1952; địa chỉ: xx Trần Quý, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Trầm Ngân H, sinh năm 1955; địa chỉ: xx Trần Quý, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trầm Ngân H và ông Tạ Tô H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/81 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 09/5/1981 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà Trầm Ngân H và ông Tạ Tô H có hai con chung là Lưu Thuận K (nam, sinh ngày 10/10/1982) và Lưu Thuận D (nam, sinh ngày 12/7/1987). Các con chung đều đã trưởng thành nên bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

c) Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Bà Trầm Ngân H và ông Tạ Tô H cùng chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009062 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà H và ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Cơ Dũng**